

Số: 571 /TB-VQG

Quảng Bình, ngày 25 tháng 11 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 4492/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt đấu giá tài sản Nhà nước đầu tư tại Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng;

Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng thông báo công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

**1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:**

- Tên đơn vị: Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng;
- Địa chỉ: Thôn Phong Nha, xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**2. Tên, số lượng, chất lượng tài sản đấu giá:**

- Tài sản tại điểm du lịch Suối nước Mọc;
- Tài sản tại điểm du lịch Sông Chày - Hang Tối;
- Tài sản tại Trạm Kiểm lâm Trộ Mộng, thuộc Hạt Kiểm lâm VQG Phong Nha - Kẻ Bàng.

*(Có phụ lục danh mục, trị giá tài sản kèm theo).*

**3. Giá khởi điểm bán đấu giá trọn gói: 63.155.066.000 đồng**

*(Sáu mươi ba tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi sáu ngàn đồng chẵn).*

**4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:**

Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí khác do Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng quy định, cụ thể:

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp hoặc Sở Tư pháp công bố;
- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;
- Có phương án tổ chức cuộc đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Có năng lực (có từ 3 đấu giá viên trở lên), có kinh nghiệm và uy tín tổ chức đấu giá tài sản (đã tổ chức ít nhất 5 cuộc đấu giá thành công từ năm 2018 trở lại đây trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hoặc tỉnh khác);
- Có trụ sở chính đóng ở tỉnh Quảng Bình;
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;

- Có cam kết bảo mật thông tin về cuộc đấu giá và thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định về đấu giá tài sản.

**5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

- Thời gian nhận hồ sơ: từ 7 giờ 30 phút ngày 27/11/2019 đến 16 giờ 30 phút ngày 03/12/2019, trừ những ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ (nếu có).

Hồ sơ nộp trực tiếp: buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

- Địa điểm nộp hồ sơ: tại Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

Địa chỉ: Thôn Phong Nha, xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Số điện thoại: 02323677021.

Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Website tỉnh Quảng Bình;
- Các sở: Tư Pháp, Sở Tài chính;
- Website chuyên ngành ĐGTS (để đăng tin);
- Website BQL Vườn (để đăng tin);
- GD, PGD BQL Vườn;
- Lưu: VT, KH.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Thanh Tịnh**



PHỤ LỤC

**ĐANH MỤC TÀI SẢN BÁN ĐẦU GIÁ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ  
TẠI BQL VƯỜN QUỐC GIA PHONG NHA-KÊ BÀNG**

(Kèm theo Quyết định số ~~4492~~ 4492/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2019  
của UBND tỉnh Quảng Bình)

DVT: Đồng

STT	Danh mục tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng/đơn vị	Giá trị
A	<b>TÀI SẢN HỮU HÌNH:</b>			
I	Tài sản tại điểm du lịch Suối Nước Mọc			12.590.268.372
1	Cụm các hạng mục phục vụ tại điểm du lịch Suối Nước Mọc	2009	Công trình	483.369.036
2	Kè đi bộ từ Suối Nước Mọc đến bãi đỗ xe Suối Nước Mọc	2010	Công trình	103.353.034
3	Trạm biến áp Suối Nước Mọc	2013	Công trình	162.396.807
4	Công trình điểm du lịch sinh thái Suối Nước Mọc (Giai đoạn 1)	2017	Công trình	8.451.047.256
5	Hệ thống camera: Tivi Asaco 32 inch (1); đầu thu camera (1); max camera (14); nguồn 12v camera (12); switch 5port (1); bộ phát wifi (3)	5/2017	1 bộ	77.033.250
6	Hệ thống đường đi bộ ở Suối Nước Mọc	12/2010	Công trình	741.153.862
7	Chi phí sửa chữa Hệ thống đường đi bộ ở Suối Nước Mọc	2/2016	Công trình	883.668.339
8	Hệ thống cầu, đường Suối Nước Mọc: Cầu đường gỗ có lan can; cầu đường gỗ không có lan can; cầu tre có lan can; cầu nhảy ghènh chum (tre); cầu nhảy ghènh Suối Nước Mọc (tre); hàng rào gỗ soát vé	12/2016	Công trình	564.549.563
9	Hệ thống nhà vệ sinh Suối Nước Mọc (Nhà thay đồ ghènh chum 7,5m; nhà thay đồ ghènh Suối Nước Mọc (15m))	12/2016	Công trình	321.140.923
10	Hệ thống nhà vệ sinh Suối Nước	3/2017	Công trình	166.366.725

	Moọc (Nhà thay đồ ghềnh chum 7,5m; nhà thay đồ ghềnh Suối Nước Moọc (15m))			
11	Máy tính xách tay HP 4540	4/2017	1 cái	8.291.250
12	Máy nén hơi Đông Phong	12/2010	1 cái	9.006.667
13	Cầu nhảy mạo hiểm dài 40m	12/2016	Công trình	36.115.200
14	Máy đông phong+mô tơ 20KW	11/2016	1 cái	10.705.933
15	Máy nén rửa xe hiệu Falcon: FA-39	10/2016	1 cái	6.283.333
16	Bãi đậu xe đá zăm 15m x 50m	5/2016	Công trình	97.215.000
17	Bãi đậu xe đất Biên hòa 40m x 40m	5/2016	Công trình	67.500.000
18	Nhà sạp tại bến xe diện tích 4m x3m	12/2016	Công trình	54.114.660
19	Hàng rào gỗ ziczac tại điểm kiểm vé	3/2017	18m	8.415.000
20	Máy nổ phát điện	11/2016	1 cái	11.916.667
21	Bể bơi trẻ em	12/2016	1 bộ	32.137.500
22	Lan can cầu cảm giác mạnh	12/2016	Công trình	60.817.500
23	Tủ đông Sanaky	8/2016	1 cái	9.600.000
24	Thuyền Kayak CK200	12/2016	7 cái	103.136.367
25	Hệ thống camera Suối nước Moọc	3/2019	01 bộ	40.200.000
26	Thuyền bơm hơi CK 200	4/2019	05 cái	80.734.500
<b>II</b>	<b>Tài sản tại điểm du lịch Sông Chày - Hang Tối</b>			<b>9.545.141.170</b>
1	Bãi đỗ xe, bến thuyền, lối đi sàn đạo trong Hang Tối	10/2015	Công trình	1.950.740.580
2	Khu quan sát Vọc Hà Tĩnh	11/2015	Công trình	1.708.612.527
3	Nhà đón khách tại Trạm Kiểm lâm Trộ Mọng (bao gồm nhà vệ sinh công cộng)	12/2015	Công trình	1.246.623.392
4	Hệ thống sân bãi tại Hang Tối (lát gạch xen cỏ; cáp treo đưa thức ăn cho khỉ và Vọc; bệ đài biểu tượng KV Hang Tối; giàn tắm khô; giàn treo hoa bằng thép; đèn chiếu sáng sân vườn; hàng rào gỗ bồn hoa, cây cảnh)	12/2015	Công trình	406.471.000
5	Nhà chờ đón khách tại Hang Tối (02 nhà rường; điện chiếu sáng; bể tự hoại, bể chứa; chi phí cải tạo khu vệ sinh nhà bán vé; sàn gỗ 2)	12/2015	Công trình	890.970.480
6	Các công trình phụ trợ tại Trộ Mọng (02 nhà rường; điện chiếu sáng)	12/2014	Công trình	694.361.640

*Huu*

	trồng nhà và khuôn viên; sàn gỗ nhà hàng lớn; tháp nước; bảng chữ)			
7	Dẫn dây treo chơi cảm giác mạnh	10/2015	Công trình	67.086.800
8	Chi phí tư vấn giám sát, thẩm định dự toán, thiết kế thi công công trình			190.205.000
9	Nhà vệ sinh	12/2016	Công trình	84.152.400
10	Chi phí lát đá sân trước 2 nhà rường	3/2016	Công trình	132.812.500
11	Khung sắt, lan can sắt trên tầng 2 nhà làm việc	3/2016	Công trình	63.921.477
12	Inox lồng vào quầy vé	7/2016	Công trình	39.100.000
13	Chi phí tư vấn lập dự án bảo vệ môi trường zip	2017		330.000.000
14	Đường leo núi bán nhân tạo	12/2015	Công trình	187.027.500
15	Nhà vệ sinh	12/2016	Công trình	84.215.040
16	Thiết bị Wifi APLR	8/2016	3 bộ	5.197.500
17	Nhà rường 5,6 (phía trái quầy bán vé)	12/2016	Công trình	428.631.308
18	Tủ đông Sanaky 8699	8/2016	1 cái	10.453.333
19	Thuyền Kayak hơi (nhỏ) CK200	11/2016	19 cái	284.941.567
20	Thuyền Kayak hơi (vượt thác) 330R	12/2016	5 cái	111.063.333
21	Thuyền Bobo chất liệu nhôm (mã lực 15)	11/2016	1 cái	73.666.667
22	Máy phát điện 24 + Ấc quy 85AM	11/2016	1 cái	10.808.875
23	Máy phát điện (chạy xăng)	8/2016	1 cái	12.031.250
24	Máy om gà	4/2016	1 cái	5.025.000
25	Máy điều hòa	7/2016	1 cái	5.778.750
26	Máy tính xách tay Dell	8/2016	1 cái	8.458.750
27	Bộ ròng rọc PetZL	12/2016	38 bộ	277.200.000
28	Bộ ròng rọc PetZL	10/2017	10 bộ	86.850.000
29	Bể bơi trẻ em (khung sắt, lan can nhựa)	12/2016	1 bộ	68.000.000
30	Thuyền bơm hơi CK 200	4/2019	05 cái	80.734.500
<b>III</b>	<b>Tài sản tại Trạm Kiểm lâm Trộ Mộng-Hạt kiểm lâm Phong Nha</b>			<b>1.110.901.701</b>
1	Nhà ăn, ở Trạm Kiểm lâm Trộ Mộng	2015	Công trình	1.096.332.201
2	Dại bếp: rộng 1,5m, dài 4m, cao 2m đôn tay và cộc làm bằng gỗ Táu, lợp Pibrô xi măng	2014	Công trình	712.500
3	Bếp nấu ăn diện tích 9m2, cao 2m	2014	Công trình	7.125.000

	làm bằng cọc sắt bao quanh, mái lợp bằng tôn lạnh			
4	Bốt trực Barie có diện tích 4,4m <sup>2</sup> , cao 2,5m làm bằng gỗ Tấu, ốp ván xung quanh, mái lợp tôn lạnh	2013	Công trình	6.732.000
	<b>CỘNG (A=I+II+III)</b>			<b>23.246.311.243</b>
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN VÔ HÌNH (Giá trị lợi thế quyền khai thác du lịch)</b>			<b>39.908.754.904</b>
	<b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>			<b>63.155.066.147</b>
	(Làm tròn)			<b>63.155.066.000</b>

(Bằng chữ: Sáu mươi ba tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi sáu ngàn đồng chẵn) *lu*